

con ng i ta tr thành ph n . Không ph i y u t sinh lý, tâm lý, kinh t xác đ nh g ng m t c a ng i ph n trong xã h i mà chính là toàn b v n minh c a loài ng i đã đ t tên cho ng i đó là ph n .

Khi mang tên là ph n thì ng i ph n b t đầu g n lên mình nh ng h l y do n n v n minh con ng i dành cho.

Ngày nay, ng i ta cho r ng th gi i ph n đã thay đ i nhi u. Đ i s ng ng i ph n đ c c i thi n. Nh ng th c t cho th y ng i ph n trên th gi i v n còn nhi u khó khăn v nhi u m t.

Đ giúp c i thi n đ i s ng ng i ph n , LHQ đã t ch c t năm 1975 b n H i ngh qu c t v ph n . Năm 1975 Mexico, H i ngh th gi i ph n qui t đ c 6.000 ph n tham d ; năm 1980, Copenhagen (Đan M ch), có 8.000 ng i ; năm 1985 Nairobi (Kenya), có 15.000 ng i ; và g n đây, năm 1995, B c Kinh (Tàu), có đ n 30.000 ng i tham d .

Nh ng con s thay đ i cho th y ng i ph n đã l n l n th t s ý th c đ n thân ph n c a mình và mu n n l c tranh đ u c i thi n thân ph n đ nh ng quy n l i ch n đ n c a ng i ph n ph i đ c tôn tr ng.

H i ngh th gi i ph n B c Kinh năm 1995 đ c bi t h n các l n tr c, không ph i ch v con s ph n tham d đông đ o và có m t s l n ch n khách ph n tham d nh T ng Th ng phu nhân Hoa K , bà Bill Clinton, mà vì s tham d tích c c a các tôn giáo l n nh H i Giáo và Công Giáo La-Mã, trong t th nh ng phái đoàn ngo i giao quan tr ng c a H i ngh .

D lu n th gi i quan tâm h n n a v H i ngh k này khi phái đoàn H i Giáo và Vatican nhân danh nh ng đ c thù v n hóa và đ o lý lên ti ng công kích gay g t và ph n đ i b n v n k t thúc H i ngh .

Trái l i, Đ i di n các n c Âu Châu cho r ng H i ngh đ t đ c nh ng k t lu n nh b n v n k t thúc là nh ng th ng l i l n đ m l i cho ng i ph n ngày nay.

B n v n tuyên b k t thúc H i ngh xác nh n : " S áp d ng tr n v n nh ng quy n căn b n v ph n , v thi u n nh là nh ng quy n c a con ng i và nh ng quy n t do căn b n."

Còn b n C ng Lĩnh Hành Đ ng là b n v n qu c t l n đ u tiên nêu lên quy n c a ng i ph n v « v n đ tĩnh d c ngoài thiên ch c sanh con cái và c quy n t do quy t đ nh mu n sanh con cái hay không ». Nh ng đ u kho n khác c a b n v n đ c H i ngh tán thành liên quan đ n « s bĩnh đ ng c a ph n v i nam gi i v các m t quy n l i và nhi m v xã h i, gia đĩnh, kinh t và chánh tr »

Qua đ n H i ngh qu c t ph n l n th t , m t kh i l ng quan tr ng v n quy n đ c ban hành, nh ng trên th c t , đã a v ng i ph n có th t s đ c c i thi n và s chĩnh l ch đã a v v gi i tĩnh có đ c xoá s ch hay không ? Hay v n đ bĩnh đ ng nam n không th ch do kh nĩng H i ngh gi i quy t, mà ph i do đ u tranh th ng xuyên, tr ng k , liên t c c a ph n và c nam gi i ph i tích c c h p tác n a. Bĩnh đ ng nam n không ph i là m t đ ki n xã h i, mà đó là m c đĩch ph i đ t t i. Nó không ph i là đ u đ t đ c do b n Hi n Ch ng LHQ nêu lên và c xúy, mà là cu c chi n dai d ng, quy t li t, do chính chúng ta ph i t đ m nhi m.

II- NG I PH N VI T NAM

Simone de Beauvoir cho r ng "con ng i ta không sanh ra là ph n , mà con ng i ta tr thành ph n do toàn b n n v n minh c a con ng i đ t tên cho ".

Theo s gia Arnold Toynbee thì v n minh nhân lo i đ i th đ c phân ra làm hai lo i hĩnh khác nhau : n n v n minh du m c thu c các dân s ng v phía B c b c bán c u và n n v n minh nông nghi p là c a dân s ng v phía Nam. Dân du m c không s ng đ nh c nên có xu h ng chi m đ o t. Trong n n v n minh này, ng i ph n không thoát kh i thân ph n c a k b chi m đ o t, t đó tr thành ngu n g c gây ra th m tr ng ph n mà ngày nay chúng ta còn ch ng ki n. Trái l i, trong n n v n minh nông nghi p, con ng i s ng đ nh c nên n ng tinh th n xây đ ng, n đ nh và phát tri n.

Trong n p s ng nông nghi p, cái nhà, cái b p là ngu n g c c a s n đ nh và êm m. Khi nói đ n cái nhà, cái b p thì ph i nói đ n ng i ph n và vai trò ng i ph n trong nhà.

Cốt lõi của nền văn minh nông nghiệp là tình cảm, tình trạng sự êm ấm bên vợ, tình trạng hạnh phúc. Nhưng ngày nay do sự biến chuyển mạnh mẽ của xã hội mà chúng ta còn lại nền văn minh giáo dục học tập của nông nghiệp mà thôi.

Khi tìm hiểu về văn hóa Phật giáo Việt Nam, chúng ta thường không thể quên mối liên hệ với Phật giáo Tàu, bởi văn hóa Việt Nam cũng như các nước khác trong vùng như Nhật, Hàn, đều chịu ảnh hưởng của văn hóa Tàu. Tuy nhiên khác biệt về văn hóa Tàu mà đạo của chúng ta và Phật giáo các quốc gia này sẽ khác hẳn đạo của Phật giáo Tàu. Ngoài ra, còn những khía cạnh như đức tin của văn hóa và lịch sử của một dân tộc cũng đã góp phần quan trọng tạo nên những sự khác biệt so với Tàu và thân phận người Phật giáo.

Trên đây là những Phật giáo Việt Nam thể hiện rõ đức tính này.

- Phật giáo Tàu, Nhật và Triết Tiên :

Các biến đổi kinh tế và xã hội là những yếu tố cơ bản làm biến đổi đạo của Phật giáo và Phật giáo Tàu. Gia đình mẫu hệ biến đổi gia đình phụ hệ thay thế theo. Cũng giống như Phật giáo Tây phương như những giáo phái Do Thái giáo và Ki-tô giáo, Phật giáo Tàu, Nho giáo thay thế và hình thành hóa các quan niệm pháp quyền. Khi mà xã hội mới này hình thành nét đặc trưng (thế kỷ 10 - 13), tuy trước đó gia đình phụ hệ đã thực sự xuất hiện ở Tàu, nhưng vẫn còn là hình thức của xã hội, cho đến đời Tống (thế kỷ 7-10), mới có luật pháp ban hành qui định quy định ly hôn dành cho người đàn ông (7 lý do) mà thời kỳ này nghiêng về phía người đàn bà. Đạo luật này sau đó được đem áp dụng ở Triết Tiên và Việt Nam. Riêng ở Việt Nam, đạo luật này có sự ảnh hưởng làm giảm sút thời kỳ cho Phật giáo. Phật giáo như một nền đạo Hi Lạp và được di truyền qua việc thực hành cúng ông bà mà theo đó chúng ta có con trai mới có quy định nam giới truyền thống này, "bởi con gái không được quy định dâng lễ vật cúng tế tiên, không thể làm vinh quang cho tên tuổi của dòng họ và cũng không được phép gọi mãi suốt đời cái họ của mình". Nó sinh người tửc !

Ở Nhật, sau thế kỷ thế kỷ 8, Phật giáo Nhật bản luật lệ của văn hóa quy định ngăn cấm các tập tục cũ như việc sống gia đình tập trung chung quanh người mẹ và người mẹ trông coi, nuôi dưỡng con cái. Bởi thế từ thế kỷ XI, Phật giáo được cải tiến đạo của sự sống trong gia đình chúng ta. Về sau, khi các nhà quân sự thực hiện nhiệm vụ phân lãnh thổ, các Samurai chiếm đạo của sự sống trong xã hội thì Phật giáo Nhật bản mới quy định sự hèn hạ tài sản trong gia đình Samurai.

Đi u quan trọng và nổi bật vì không giống phụ nữ Tàu, người phụ nữ Việt Nam tiếp tục hoạt động trên cương lĩnh văn sự như xu hướng trong gia đình : cày gặt, trồng hoa màu, quay tơ, dệt vải, và buôn bán nh

Một học giả Hoa Kỳ đã nhận xét: "vai trò của phụ nữ trong xã hội Việt Nam truyền thống được xác định bởi một số pha trộn phức tạp mà hợp đồng giữa đạo đức Nho giáo, các đức văn hóa dân tộc mang theo dù với cương vị của chủ mẫu, và các đạo luật chính thống đầy mâu thuẫn" ... (William S. Turley, Phụ nữ trong cuộc cách mạng công xã hội Việt Nam, nghiên cứu Á Châu số 12, 1972, Hoa Kỳ).

Thực tế, trong luật pháp và đời sống gia đình, người phụ nữ Việt Nam được giữ địa vị cao. Các khoản 17 và 18, người con gái trong gia đình được quy định thừa kế bình đẳng với con trai. Trái lại người chồng không có quyền thừa kế nếu vợ chết đi không để lại con trai nối dõi.

Đưa vợ người phụ nữ Việt Nam càng nổi bật nếu đưa cái nhìn quan sát so sánh gia đình Tàu với gia đình Việt Nam : "Nếu như gia đình Trung Hoa mang nét đặc trưng bởi quyền lực của người cha trùm lên tất cả các thành viên gia đình thì gia đình Việt Nam lại khác, người vợ hầu như bình đẳng với chồng và các thành viên khác cũng không đơn thuần cách của mình". (Yu Insum, luật pháp và gia đình ở Việt Nam khoản 17 và 18, Hoa Kỳ, 1987).

Đưa vợ của người phụ nữ Việt Nam được qui định rõ qua bộ luật của Việt Nam đời nhà Lê "Quốc triều Hình luật" (khoản 17 - 18) và được coi thiến qua bộ Hoàng Việt luật lệ đời nhà Nguyễn (khoản 19 - 20) vì bộ luật này như hình phạt nặng nề theo luật nhà Thanh. Trên thực tế, một số đời trước của Hoàng Việt luật lệ không phù hợp với tập quán Việt Nam đã không được áp dụng, nên mới có câu "luật vua thua lệ làng".

Đời xưa với người phụ nữ, luật nhà Lê cho phép người chồng đánh vợ, nhưng việc này phải không gây ra thương tích. Người vợ thì do vậy cũng không có quyền vượt lên thay thế đưa vợ của vợ, đời này khác hẳn với luật pháp Tàu. Quyển lệ và đưa vợ của người vợ được luật pháp bảo vệ.

Đặc tính của văn hóa Việt Nam do gốc nông nghiệp nên trọng phụ nữ, dù đến thời chế độ của của người phụ nữ, như người phụ nữ mang tội gian dâm thì chỉ bị lưu đầy biệt xứ, trong lúc đó, người đàn ông bị tội hình nặng hơn. Người chồng thiến bị phạt tử hình trong vòng 6

tháng có th b v đ xu t xin ly d . Ng i v sai ph m b ng i ch ng ly d . Nh ng có nh ng lý do chánh đáng không cho phép ly d đ b o v ng i ph n . Con gái đ c th a k gia s n, có th đ c th a k h ng h a n u nh gia đình không có con trai.

Tuy cho r ng b lu t nhà Nguy n nh h ng sâu đ m lu t nhà Thanh, nh ng th c t cho th y x h i Vi t Nam t th i Lê cho đ n v sau này, đã a v ng i ph n v n đ c b o v , nh quy n th a k , quy n th cúng ông bà v i t cách ng i v , ng i con gái trong gia đình. Ng i ph n Vi t Nam v n luôn luôn gi đ c quy n bình đ ng đ i v i nam gi i, tuy nhi u khi không đ c chánh th c (Nguy n ng c Huy, Qu c tri u hình lu t, Canada, 1989, T v n Tài, T p chí nghiên c u Á Châu, Hoa k , 1981 và G. Grivaz, aspects sociaux et économiques du sentiment religieux en Annam, Paris, 1942).

- Ng i ph n gi i phóng :

Khi ng i c ng s n đ n, ng i ph n Vi t Nam đ c ng i c ng s n đã lên hàng " ph n gi i phóng " và ngày 8 - 3, ngày qu c t ph n , đ c dùng làm ngày l đ cao đã a v ng i ph n không còn b " k m k p" trong khuôn kh gia đình n a.

Tho t tiên, nhà n cách m ng Đ c, Clara Zetkin, cùng v i Rosa Luxembourg, trong Qu c t Ph n x h i đ ngh , nhân m t H i ngh t ch c t i Copenhagen (Đan m ch) năm 1910, thi t l p m t ngày hàng năm đ tranh đ u cho n quy n. Ngày bi u tình đ u tiên x y ra ở Đ c, Á, Đan M ch và Th y Sĩ vào tháng 3 năm 1911. Đ n năm 1921, Lénine l y ngày này k ni m cu c bi u tình th thuy n ở Saint - Petersburg vào năm 1917. Pháp, năm 1982, ngày 8 - 3 đ c chánh th c ban hành là Ngày Ph n . Và ngày nay, ngày 8 - 3 không ph i là s n ph m c ng s n mà là ngày qu c t ph n ph quát.

Khi ng i c ng s n hô hào "ph n bình quy n, ph n gi i phóng", k th t h làm đ i u này là đ b c ng i ph n ra kh i gia đình, ném ng i ph n vào chi n tr ng nh nh ng công nhân t i đ n, t i th ng binh ho c đã a vào nông tr ng, lâm tr ng, thay th đ n ông trong các công vi c s n xu t n ng nh c, vì đ n ông b chi n tr ng c p h t.

Đ i ch đ c ng s n, "ph n bình quy n", "ph n gi i phóng" là ph n ph i t ra có đ s c gánh vác nh ng công vi c n ng nh c c a đ n ông. Khi ng i ph n đ c " bình quy n, đ c gi i phóng " thì h đã hoàn toàn b bi n đ i nhan s c, m t đi vóc dáng đ u d àng, tha th t c

h u c a ng i ph n .

Th m chí, vì quá b "gi i phóng" mà nhi u ng i ph n ì lâm tr ng và nông tr ng b c p m t đi b n ch t ph n . Ng i ph n "gi i phóng" không còn bi t e th n, bi t gi nh ng n c i kín đáo mà duyên dáng. Nhi u khi c nhóm cùng c i r r i ho c cùng khóc m lên. Nhi u ph n đ u tóc còi c, thân th ph n b ng b bi n đ i nh mu n tr thành đàn ông. (Mai Thu Vân, des voix, un peuple, Paris - D ng Thu H ng, Bên kia b o v ng, Hoa k)

Dân s Vi t Nam h n 80 tri u, ph n chi m m t t l cao h n nam gi i, (90 - 94 nam trên 100 n). Trong s h n 15 tri u ph n l p gia đình, có 18, 24% ly hôn và ph i s ng đ c thân vì khó tái l p gia đình tr i.

Trong t ng s tu i tr t 15 tu i tr lên ch a l p gia đình, n gi i chi m 31, 30%, còn nam gi i chi m 37, 4%, s n gi i có gia đình th p h n nam gi i (56% n , 59, 7% nam).

V h c v n, ph n bi t ch chi m 84% (nam chi m 93%). Ph n có trình đ trung c p chi m 56%, đ i h c và cao đ ng : 37%, ti n sĩ, phó ti n sĩ : 7%. Ph n tham chánh : 20% (QH : 25% ph n , đ ng th 3 trong khu v c, 2007) ; có 35% ph n n m gi ch c v trong H i đ ng nhân dân các c p. Trong Ban Ch p Hành Trung ng đ ng c ng s n, ch có 8% là ph n . í xí nghi p có 17 n T ng Giám đ c và Phó T ng Giám đ c.

V ngh nghi p, ph n chi m 72, 8% trong nông lâm nghi p, 2, 7% trong văn phòng, 40, 4% trong ngành khoa h c, giáo d c và y t . Ngoài ra, ì các ngành khác, ph n chi m t 0, 8% đ n 4, 7%.

- Ph n và gia đình ì Vi t Nam ngày nay :

Gia đình Vi t Nam không gi ng gia đình ì Tây ph ng ch g m v ch ng và con cái, thêm con chó. Gia đình Vi t Nam bao g m ch ng ng i có liên h huy t th ng nh ông bà, cha m , con cháu và c nh ng ng i đ c nuôi d ng mà không có liên h huy t th ng. ì Vi t Nam c ng s n, gia đình còn có H kèm theo bên c nh, nh H gia đình, H t p th ... đ ch m t đ n v gia c trong m i quan h v i chánh quy n (công an h kh u, khu v c), không c n thi t ph i đ c

v n đ huy t th ng .

Theo cu c ki m tra dân s do Hà n i th c hi n năm 1989, s gia đình tăng lên 3, 04% sau 10 năm. Gia đình g m 4 ng i năm 1979 chi m 15%, 10 năm sau tăng lên 18, 9%.

Nh ng "h t p th " g n nh bi n m t nh ng ch cho nh ng gia đình theo liên h huy t th ng. Con cái tách ra riêng nh ng v n gi quan h thân thi t v i ông bà, cha m , h hàng và v n duy trì s giúp đ , t ng tr trong gia đình.

Chánh sách xây d ng m t xã h i xã h i ch nghĩa, trong đó nh ng h t p th thay th gia đình truy n th ng vì cá nhân b b c r i kh i m i liên h h hàng đ đ u c ch đ qu n lý, ngày nay đã hoàn toàn th t b i th m h i .

Trong đ i s ng gia đình, ng i ph n làm vi c s , xí nghi p b ng trách nhi m ng i ch ng. n nông thôn, ng i ph n làm vi c nhi u h n đàn ông. Ph n n i tr , lúc nào ng i ph n cũng đ m nhi m nhi u h n đàn ông.

Khi ph i quy t đ nh m t v n đ quan tr ng hay qu n lý m t công vi c l n thì th ng y nhi m cho đàn ông, k c v n đ mu n sanh con nhi u hay ít.!

(Trong vi c chia x trách nhi m gia đình v i ch ng, cho đ n ngày nay, ng i đàn bà Pháp v n lãnh 80% nh ng công vi c "kh s " nh đi ch , làm b p, gi t giũ, sẵn sóc con cái. Thì gi dành riêng cho b n thân, ng i ph n trong gia đình chi m đ c 2 gi 37 phút/ngày, trong lúc y ng i đàn ông đ c h ng 3 gi 51 phút/ngày. Riêng thì gi dành cho con cái, ng i đàn bà dành s thì gi g p đôi đ i v i ông ch ng).

Gia đình Vi t Nam t ngàn x a gi v trí quan tr ng trong đ i s ng c a m i cá nhân cũng nh trong s phát tri n xã h i. Gia đình luôn luôn là n i t o ra h nh phúc cho m i ng i b i con ng i tìm th y trong gia đình s đùm b c v v t ch t và tinh th n, th h ng s giáo d c, nh ng ni m vui c a cu c s ng, s an i khi khó khăn, s ph ng đ ng lúc tu i già y u.

Nên nh ng i ph n Vi t Nam hi n l n h m, không bao gi dám kh i đ ng m t cu c xung đ t, dù nh đi n a. Trái i, ng i ph n Vi t Nam ch ra s c gi i quy t nh ng xung đ t. B i đó, ng i ph n Vi t Nam không c n đòi bình quy n và gi i phóng mà ch mong mu n m i ng i h y ch u l ng nghe ti ng nói c a nh ng t m lòng kiên trì và can đ m, c a nh ng t m lòng v tha và hy sinh c a ng i ph n đ nh ng h c ám c a thù h n và ngoan c s m b th i tan đi và đ cho nh ng n i th ng kh và tuy t v ng tri n miên đ c xoa đ u, trong đó có thân ph n ng i ph n .

Xin nh c i i tuyên b v ng i ph n c a Thánh Cam-Đã a (Ghandi) : « Gi đ n bà là phái y u là m t đi u ph b ng, đó là m t s b t công c a ng i đ n ông đ i v i ng i đ n bà. N u ng i ta hi u s c m nh là s c m nh thô b o thì ch c ch n ng i đ n ông h n h n ng i đ n bà.. N u b t b o đ ng là đi u lu t c a nhân lo i, thì t ng lai s thu c v ng i đ n bà. Ai có th kêu gi đ n tình c m c a ng i đ n ông có hi u l c h n h t, n u không ph i là ng i đ n bà? »

Ghi chú :

- Nguy n Ng c Huy, Qu c tri u Hình lu t, Canada, 1989.
- Simone de Beauvoir, le deuxième sexe II, Paris, 2001.
- Femmes et fières de l'être, Sabine Bosi Valici et Michelle Zancarini - Fournel, Paris, 2001.
- Atlas, des femmes dans le monde, Paris, 1998.
- Elsa Dorlin, l'évidence de l'égalité des sexes, Paris 2000.
- Gia đình và Đã a v Ng i Ph N trong xã h i, Hà n i, 1995.

- Le Monde, 10/2/2001 và 8/3/2001.

* Bài này đ c s n đ thuy t trình t i tu n L Xã H i k III do Trung Tâm Văn Hóa Nguy n Tr ng T t ch c t i Na uy, nay rút ng n và b sung vài chi ti t m i.